

Số: 250 /QĐ-SNN

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh, về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 22/7/2009 và Quyết định số 39/2011/QĐ-UBND ngày 28/7/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng;

Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh, về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Lâm Đồng thực hiện Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng, về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

**Điều 2.** Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành. / 202

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT, KH.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Minh



## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SNN ngày 4/4/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

### I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện hiệu quả đề án “tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án) theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng để tạo ra sự đột phá trong phát triển nông nghiệp là nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

#### 1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung Đề án đến tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các địa phương

- Tổ chức Hội nghị triển khai đề án với nội dung “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với hội nhập quốc tế” để giới thiệu rộng rãi chủ trương, định hướng và chính sách phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh trong thời gian tới đáp ứng với yêu cầu hội nhập

- Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác nhằm thống nhất nhận thức, cụ thể hoá thành các nhiệm vụ chuyên môn được giao và quyết tâm thực hiện đề án để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Phát hành các phóng sự tuyên truyền rộng rãi về chủ trương tái cơ cấu ngành tới các doanh nghiệp và người nông dân trên địa bàn tỉnh nắm bắt được chủ trương, định hướng, cơ chế chính sách đổi mới trong phát triển nông nghiệp để tổ chức sản xuất một cách hiệu quả.

- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế các thành phố; Trung tâm Nông nghiệp các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong từng lĩnh vực cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sử dụng có hiệu quả các trang thông tin điện tử của ngành, đơn vị và hệ thống các cơ quan báo đài tại địa phương để thường xuyên đưa tin, tuyên truyền

về các mô hình sản xuất thành công, các kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo trong sản xuất, các cơ chế chính sách mới để hướng dẫn, chuyển giao cho người sản xuất.

## **2. Nâng cao chất lượng quy hoạch; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch**

- Hoàn thành công tác lập các quy hoạch rau, hoa nông nghiệp công nghệ cao; quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi; quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận; rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; quy hoạch 3 loại rừng.

- Tổ chức công bố, triển khai các quy hoạch chế biến lâm sản; quy hoạch ngành nghề nông thôn và quy hoạch bố trí sắp xếp dân cư; quy hoạch phát triển cây mắc ca.

- Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020 theo đúng chủ trương, định hướng và mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, giai đoạn 2015-2020, phù hợp với các mục tiêu nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Chỉ đạo tổ chức sản xuất theo đúng quy hoạch ngành, các quy hoạch chi tiết phát triển cây trồng, vật nuôi đã được phê duyệt. Tổ chức theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch; xem xét, điều chỉnh các nội dung của quy hoạch không phù hợp để có sự điều chỉnh kịp thời trong tổ chức sản xuất theo đúng tình hình thực tế.

## **3. Chỉ đạo sản xuất kịp thời, đúng định hướng**

- Hàng năm, ban hành các văn bản chỉ đạo sản xuất, định hướng cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hướng dẫn gieo trồng đúng thời vụ, đúng quy trình kỹ thuật.

- Đối với các cây trồng vật nuôi mới, thực hiện đánh giá hiệu quả và từ đó ban hành các văn bản khuyến cáo kịp thời để định hướng cho người sản xuất tránh tình trạng phát triển một cách tự phát, thiếu thông tin đúng đắn về thị trường, nguồn giống và quy trình kỹ thuật không đảm bảo.

- Thực hiện tốt việc tính toán, dự báo nguồn cung nông sản ngay từ đầu vụ để nắm bắt kịp thời đối với các nông sản có sự tăng giảm đột biến về sản lượng, từ đó có các biện pháp chỉ đạo trong sản xuất nhằm chủ động trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

## **4. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đầu tư công**

**a) Lựa chọn nội dung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm gắn với chủ trương tái cơ cấu**

- Trong lĩnh vực nông nghiệp: Ưu tiên các chương trình, dự án phát triển giống cây, con năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu với sâu bệnh, biến đổi thời tiết cao; công tác dự báo và phòng ngừa, kiểm soát sâu bệnh, dịch bệnh; hỗ trợ đầu tư công nghệ, thiết bị ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh cơ

giới hoá trong sản xuất; chế biến, bảo quản giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao giá trị gia tăng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Trong lĩnh vực lâm nghiệp:* Ưu tiên đầu tư các hoạt động nghiên cứu và cung ứng các giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; tăng cường năng lực cho lực lượng kiểm lâm, năng lực dự báo và phòng cháy chữa cháy rừng; đầu tư phát triển mô hình quản lý lâm nghiệp cộng đồng và phát triển dịch vụ môi trường rừng.

- *Trong lĩnh vực thủy sản:* Tăng đầu tư cơ sở hạ tầng cho nuôi trồng thủy sản tập trung, phát triển giống thủy sản, hệ thống cảnh báo và giám sát môi trường, hệ thống quản lý dịch bệnh và thú y thủy sản;

- *Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đào tạo, phát triển thị trường và khuyến nông:* Tập trung đầu tư cho các hoạt động chuyển giao KHKT mới vào sản xuất, đào tạo nhân lực, hình thành hệ thống thông tin thị trường và dự báo nguồn cung trong sản xuất; hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường và chuyển giao công nghệ; các hoạt động tuyên truyền, đào tạo huấn luyện khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất cho nông dân; ưu tiên đầu tư các dự án khuyến nông phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực phục vụ tái cơ cấu. Hình thành mạng lưới cán bộ khuyến nông ổn định, vững về chuyên môn nghiệp vụ, trực tiếp cụ thể hoá các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành tới từng người dân nông thôn.

- *Trong lĩnh vực thủy lợi:* Tập trung vốn đầu tư cho công trình thủy lợi có nguy cơ mất an toàn cao; các công trình đầu mối, các dự án trọng điểm; các dự án kiểm soát lũ; ưu tiên nguồn vốn cho nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư; xây dựng hồ chứa nước ở khu vực bị ảnh hưởng bởi hạn hán, phát triển thủy lợi nhỏ, đặc biệt là hệ thống ao hồ nhỏ ở vùng cây công nghiệp; phát triển các mô hình tưới tiết kiệm nước; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

#### **b) Triển khai có hiệu quả một số chương trình đề án trọng tâm.**

- Về danh mục: Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện danh mục các chương trình, đề án trọng tâm để thực hiện tái cơ cấu ngành theo phụ lục số II, Quyết định 2777/QĐ-UBND ban hành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phân công nhiệm vụ và thời gian hoàn thành từng công việc cụ thể theo phụ lục đính kèm.

- Nâng cao chất lượng lập đề án, thẩm định và trình phê duyệt đề án đảm bảo tính thực tiễn, khả thi trong quá trình thực hiện. Hoàn thành công tác xây dựng và trình phê duyệt các chương trình, đề án trong toàn giai đoạn trước 30/6/2016.

- Ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, chặt chẽ, rõ ràng, dễ hiểu tạo thuận lợi cho các địa phương trong quá trình thực hiện. Cơ chế chính sách phù hợp, đúng quy định, thống nhất, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Đổi mới trong công tác tổ chức triển khai thực hiện, theo hướng tạo sự chủ động cho các chủ thể tham gia mô hình, các chương trình hỗ trợ trong đề án; giảm bớt hồ sơ thủ tục nhằm vừa đảm bảo mục tiêu đề ra nhưng cũng đáp ứng đúng với nhu cầu bức thiết của người sản xuất. Thực hiện tốt công tác theo dõi, triển khai thực hiện, có đánh giá kịp thời để có sự xem xét, điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp.

### **c) Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA**

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án ODA của ngành nông nghiệp nhằm tranh thủ nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và PTNT, từng bước cụ thể hoá các nội dung tái cơ cấu trong thực tiễn sản xuất.

- Tiếp tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT đầu tư các dự án ODA mới trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các dự án về đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ sản xuất cho nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường các hoạt động tiếp xúc, vận động các tổ chức phi chính phủ triển khai thực hiện các chương trình viện trợ theo chuyên đề cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững; ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai và tăng cường thể chế của ngành.

### **d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư**

- Đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao thực hiện.

- Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, tập huấn các chế độ chính sách mới trong đầu tư. Sử dụng cán bộ có chuyên môn phù hợp, nâng cao chất lượng trong công tác lập kế hoạch, thẩm định dự án đầu tư, quản lý đầu tư theo Luật đầu tư công và Luật xây dựng mới.

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị để có điều chỉnh, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động đầu tư không đúng quy định.

### **3. Khuyến khích thu hút đầu tư tư nhân**

Thực hiện xã hội hoá các hoạt động đầu tư của tư nhân vào nông nghiệp nông thôn nhằm tạo ra nguồn lực to lớn thực hiện tái cơ cấu ngành, trong đó trọng tâm là thu hút các doanh nghiệp đầu tư các hoạt động sản xuất, liên kết sản xuất, cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Trong đó thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 1914/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lâm Đồng.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh về đề án chính sách đặc thù, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

### **5. Cải cách thể chế**

- Hoàn thành công tác sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ chính trị và Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên rừng và đất.

- Nâng cao năng lực cho kinh tế hợp tác; tạo cơ hội cho khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội và các nhóm kinh tế tự nguyện tham gia cung cấp dịch vụ công. Phát triển các hình thức đầu tư có sự tham gia giữa nhà nước và tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp (PPP, PPC), các hình thức liên kết trong sản xuất.

- Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở theo Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và PTNT thuộc UBND tỉnh và huyện và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT về hướng dẫn nhiệm vụ các chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Kiện toàn, chuyển đổi hình thức quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 65/2009/TT-BNN&PTNT và Luật xây dựng năm 2014.

- Tiến hành sắp xếp lại mô hình hoạt động của các Ban quản lý rừng, hạt Kiểm lâm theo Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy chế quản lý rừng phòng hộ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát công việc, xử lý công văn, theo dõi phân công nhiệm vụ giữa các cơ quan, bộ phận có liên quan. Ban hành các quy trình, thủ tục hành chính theo cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông để nâng cao chất lượng dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu của người dân có liên quan đến trách nhiệm của ngành.

- Tăng cường năng lực cho hệ thống kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với vật tư, sản phẩm nông lâm thủy sản, diêm nghiệp, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đi đôi với việc củng cố và nâng cao năng lực của hệ thống thanh tra chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT của Sở.

## **6. Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách**

- Rà soát điều chỉnh các cơ chế chính sách trong hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn một cách thống nhất, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chuyển đổi các hình thức hỗ trợ mang tính dàn trải, manh mún sang hỗ trợ hình thành các mô hình đồng bộ, khép kín tạo tính hiệu quả cao, bền vững và thuận lợi trong công tác tuyên truyền, nhân rộng mô hình.

- Chuyển đổi cơ chế hỗ trợ theo hướng trực tiếp sang gián tiếp, tập trung nâng cao năng lực quản lý tổ chức sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo tay nghề và kết nối thị trường, xây dựng thương hiệu.

- Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh, sửa đổi các chính sách không còn phù hợp (theo phụ lục II đính kèm)

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thành lập Tổ công tác thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT của Sở Nông nghiệp và PTNT do đồng chí Lãnh đạo Sở làm tổ trưởng, trưởng các phòng và các Chi cục trưởng các Chi cục là thành viên để chỉ đạo triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án.

2. Căn cứ Chương trình hành động này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện đề án của đơn vị mình đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Định kỳ hàng năm các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện đề án trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi về cơ quan thường trực theo dõi việc thực hiện đề án của Sở.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Giám đốc Sở để xem xét, quyết định./.

**Phụ lục I: PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP**  
(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-SNN của Sở Nông nghiệp & PTNT ngày 11/9/2016)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách
<b>I</b>	<b>Công tác triển khai thực hiện đề án</b>					
1	Tổ chức Hội nghị triển khai đề án	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 4/2016	Hội nghị	Đ/c Lê Văn Minh
2	Xây dựng và ban hành định phương, kế hoạch phát triển các cây trồng vật nuôi có lợi thế cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu	Phòng Trồng trọt, Chăn nuôi, thủy sản	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 5/2016	Kế hoạch	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
3	Biên soạn tài liệu tuyên truyền về tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các cơ chế chính sách thực hiện	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 6/2016	Bộ tài liệu	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
4	Phát hành các phóng sự tuyên truyền về tái cơ cấu ngành trên đài phát thanh, truyền hình tỉnh	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Hàng năm	Phóng sự	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
5	Xây dựng Kế hoạch thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tại từng huyện, thành phố	UBND các huyện, thành phố	Phòng Nông nghiệp; Trung tâm Nông nghiệp; các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 4/2016	Kế hoạch của UBND các huyện, thành phố	
6	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu tái cơ cấu ngành	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Hàng năm	Báo cáo	Đ/c Lê Văn Minh
<b>II</b>	<b>Một số nhiệm vụ trọng tâm</b>					
1	Sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc theo TT 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	QUIII/2016		Đ/c Lê Văn Minh



2	Sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW và Nghị định 118/2014/NĐ-CP	Phòng Kế hoạch-Tài chính	Chi cục Lâm nghiệp; Chi cục Kiểm Lâm	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
3	Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong dự án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành (Hiện đại hoá khâu sản xuất rau hoa; thực hiện dự án xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản; Dự án đầu tư phòng phân tích chất lượng sản phẩm nông nghiệp; thực hiện các hành động chủ chốt được tính giao v.v.)	Tổ công tác của Sở		Thường xuyên		Đ/c Nguyễn Văn Sơn
4	Xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và xây dựng dự thảo Nghị quyết của Tỉnh uỷ; chương trình hành động của UBND tỉnh, của Sở giai đoạn 2016-2020	Phòng Trồng trọt	Chi cục BVTV; Phòng KHTC; phòng CNTS; Chi cục Thú Y; QLCL; Phòng NN&PTNT các huyện, thành phố	QII/2016	Báo cáo của UBND tỉnh; Dự thảo Nghị quyết và các chương trình hành động	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
<b>III</b>	<b>Xây dựng văn bản QPPL, cơ chế chính sách</b>					
1	Xây dựng chính sách xã hội hoá việc đầu tư và khai thác các công trình nước sạch nông thôn	CCT Lợi, TT Nước sạch và VSMTNT	Phòng KHTC; Phòng NN&PTNT; phòng Kinh tế các huyện, thành phố	QIV/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Chính
2	Quyết định điều chỉnh giá nước sạch nông thôn	CCT Lợi, TT Nước sạch và VSMTNT	Phòng KHTC; Phòng NN&PTNT; phòng Kinh tế các huyện, thành phố	QIV/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Chính
3	Xây dựng định mức KTKT cho công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi	Chi cục Thủy lợi	Phòng KHTC; Phòng NN&PTNT; phòng Kinh tế các huyện, thành phố	QIII/2017	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Chính
4	Đề án phân cấp quản lý khai thác công	Chi cục Thủy lợi;	TT QLĐT KT công trình	QIII/2016	Quyết định	Đ/c Lê

	trình cho THT dùng nước		Thủy lợi; Phòng KHHC; Phòng NN&PTNT; phòng Kinh tế các huyện, thành phố		của UBND tỉnh	Chánh
5	Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao.	Phòng trồng trọt	Phòng Kế hoạch-Tài chính; Phòng CNTS; Chi cục BVTV; Chi cục QLCL NLST; Phòng NNPTNT các huyện, tp	QIV/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
6	Chính sách hỗ trợ tiêm phòng gia súc gia cầm	Chi cục thú y	Phòng KHHC; CNTS	QIII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
7	Quy định một số nội dung cụ thể thực hiện chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi nông hộ theo QĐ 50/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Phòng CNTS	CC Thú y; Phòng KHHC	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
<b>IV</b>	<b>Xây dựng, hoàn thành các quy hoạch</b>					
1	Quy hoạch phát triển mắc ca (đang trình phê duyệt)	Phòng KHHC;	Phòng Trồng trọt, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thành phố	QII/2015	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
3	Quy hoạch phát triển rau hoa, cây đặc sản CNC (đang trình phê duyệt)	Phòng KHHC; TTr	Phòng Trồng trọt, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thành phố	QIII/2015	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
4	Quy hoạch cây ăn quả đặc sản (chưa có chủ trương)	Phòng KHHC;	Phòng Trồng trọt, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thành phố	QII/2017	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
5	Quy hoạch phát triển ngành chăn nuôi (đang trình phê duyệt)	Phòng KHHC;	Phòng CNTS, Phòng Nông nghiệp và PTNT,	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh

			phòng Kinh tế các huyện, thành phố		QII/2017	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
6	Quy hoạch phát triển đầu tư (chưa có chủ trương)	Phòng KHHC;	Phòng Trồng trọt, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thành phố		QIII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
7	Quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận (đang lập quy hoạch)	Phòng KHHC;	Phòng Trồng trọt, Phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế các huyện, thành phố		QIII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
8	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (đang lập quy hoạch)	Chi Cục Lâm nghiệp	Phòng KHHC; Chi cục Kiểm Lâm; Hạt kiểm lâm các huyện, thành phố; các đơn vị chủ rừng		QIII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
<b>V</b>	<b>Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án giai đoạn 2016-2020</b>						
	<b>Lĩnh vực trồng trọt</b>						
1	Đề án Nâng cao chất lượng giống cây trồng vật nuôi	Phòng trồng trọt	Phòng KHHC; Phòng CNTS; Chi cục BVTV; CCTY; Chi cục QLCL NLST; UBND các huyện, thành phố		QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
2	Chương trình Nông nghiệp công nghệ cao	Phòng trồng trọt	Phòng KHHC; Phòng CNTS; Chi cục BVTV; CCTY; Chi cục QLCL NLST; UBND các huyện, thành phố		QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
3	KH Tái canh cải tạo giống cà phê	Phòng trồng trọt	Phòng KHHC; Chi cục BVTV; UBND các huyện, thành phố		QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
4	KH phát triển ngành hàng mắc ca	Phòng trồng trọt	Phòng KHHC; CCLN;		QII/2016	Quyết định	Đ/c

5	Thực hiện đề án phát triển điều bón vũng	Chi cục BVTV	Chi cục BVTV; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Nguyễn Văn Sơn
	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi-Thủy sản</b>				
6	Đề án phát triển Bò sữa	Phòng CNTS	CCTY; Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
7	Đề án phát triển Bò thịt	Phòng CNTS	CCTY; Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố.	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
8	Kế hoạch thực hiện QĐ 50/2014/QĐ-TTg về nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ	Phòng CNTS	CCTY; Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố.	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>				
9	Kế hoạch phòng trừ sâu bệnh hại cây lâm nghiệp	CCBVTV	Phòng KHTC; CCLN; Các đơn vị chủ rừng	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
10	Kế hoạch phòng chống dịch hại cây trồng	CCBVTV	Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
11	Kế hoạch thực hiện chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)	CCBVTV	Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
12	Chương trình quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong rau	CCBVTV	Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
13	Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng	CCBVTV	Phòng KHTC; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn

14	Kế hoạch hỗ trợ bao bì cho sản phẩm khoai tây	CCBVTV	Phòng KHTC; Phòng NN& PTNT	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Vân Sơn Đ/c Nguyễn Văn Sơn
	<b>Lĩnh vực VSATTP</b>					
15	Đề án Xây dựng và phát triển chuỗi sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm sản và thủy sản an toàn	CCQLCL	Phòng KHTC; CCPTNT; Phòng IT; CNTS; CCTY; CCBVTV; UBND các huyện, tp	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
16	Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và liên kết tiêu thụ nông sản an toàn giai đoạn 2016-2020	CCQLCL	Phòng KHTC; CCPTNT; Phòng IT; CNTS; CCTY; CCBVTV; UBND các huyện, tp	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Nguyễn Văn Sơn
17	Kế hoạch kiểm tra đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm sản & Thủy sản theo thông tư 45	CCQLCL	Phòng KHTC; Thanh tra; Phòng IT; CNTS; CCTY; CCBVTV; UBND các huyện, tp	Thường xuyên		Đ/c Nguyễn Văn Sơn
18	Kế hoạch thực hiện QĐ số 67/2014/QĐ-UB về hỗ trợ chứng nhận VietGAP	CCQLCL	Phòng KHTC; CCPTNT; Phòng IT; CNTS; CCTY; CCBVTV; UBND các huyện, tp	Thường xuyên		Đ/c Nguyễn Văn Sơn
	<b>Lĩnh vực khuyến nông</b>					
19	Nâng cao năng lực hoạt động cho lực lượng KNV cơ sở	TTKN	Phòng KHTC; Trông trợ; UBND các huyện, TP	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
20	Đề án thông tin thị trường nông nghiệp	TTKN	Phòng KHTC; Trông trợ; UBND các huyện, TP	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích

21	Xây dựng mô hình giảm phát thải thấp trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	TTKN	Phòng KHTC; Trồng trọt; CNTS UBND các huyện, TP	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
	<b>Lĩnh vực thú y</b>					
22	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật	CCTY	Phòng CNTS; KHTC; UBND các huyện, thành phố	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
23	Đề án tổ chức hoạt động của mạng lưới thú y cấp xã	CCTY	Phòng KHTC; UBND các huyện, TP	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>					
24	Đề án giống cây trồng Lâm nghiệp	CCLN	CCKL; Phòng KHTC; Các đơn vị chủ rừng, UBND các huyện	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
25	Đề án trồng cây phân tán, che bóng	CCKL	CCLN; Phòng KHTC; Các đơn vị chủ rừng, UBND các huyện	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
26	Đề án nâng cao năng suất, chất lượng rừng	CCLN	CCKL; Phòng KHTC; Các đơn vị chủ rừng, UBND các huyện	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
27	Đề án giá cho thuê rừng	Phòng KHTC	CCLN; CCKL; Các đơn vị chủ rừng,	QIV/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Văn Minh
	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>					
28	Đề án phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ	CCTL	Văn phòng NTM; Phòng KHTC; UBND các huyện, tp	Thường xuyên		Đ/c Lê Chính
29	Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2010-2020	CCTL	Phòng KHTC; UBND các huyện, tp	Thường xuyên		Đ/c Lê Chính
30	Đề án Điều tra, khảo sát hiện trạng	CCTL,	Phòng KHTC; UBND	QIV/2016	BC của Sở	Đ/c Lê

	công trình thủy lợi	CCTL	các huyện, tp	QIV/2016	NN&PTNT	Chinh
31	Đề án nâng cao năng lực kiểm soát lũ trên các dòng sông lớn	CCTL	Phòng KHTC; UBND các huyện, tp	QIV/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Chinh
	<b>Lĩnh vực phát triển nông thôn</b>					
31	Đề án đẩy mạnh và phát triển kinh tế tập thể nông nghiệp giai đoạn 2016 – 2020	CCPTNT	Phòng KHTC; UBND các huyện, TP	QIII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Lê Chinh
32	Đề án đổi mới và phát triển kinh tế trang trại giai đoạn 2016 - 2020	CCPTNT, Sở Nông nghiệp & PTNT	Phòng KHTC; UBND các huyện, TP	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
33	Đề án phát triển cơ giới hoá phục vụ sản xuất nông nghiệp UDCNC	CCPTNT, Sở Nông nghiệp & PTNT	Phòng KHTC; UBND các huyện, TP	QII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
34	Kế hoạch thực hiện QĐ số 62/2013/QĐ-TTg	CCPTNT, Sở Nông nghiệp & PTNT	Phòng KHTC; UBND các huyện, TP	QIII/2016	Quyết định của UBND tỉnh	Đ/c Hoàng Sĩ Bích
<b>VI</b>	<b>Đầu tư các dự án trọng điểm</b>					
<b>A</b>	<b>Danh mục các công trình thủy lợi trọng điểm</b>					
1	Công trình thủy lợi KaZam, huyện Đơn Dương					
2	Công trình thủy lợi Đa Sĩ, huyện Đa Tịch					
3	Công trình thủy lợi Đồng Thanh, huyện Lâm Hà					
4	Công trình thủy lợi Ta Hoét huyện Đức Trọng					
<b>B</b>	<b>Chương trình an toàn hồ đập</b>					
<b>C</b>	<b>Danh mục các dự án ODA</b>					
I	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng vùng	Ban QLDA	CCTL; Phòng KHTC;	Thường		Đ/c Hoàng

	Tây Nguyên		UBND các huyện	xuyên		Sĩ Bích
2	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT)	Ban QLDA	Phòng KHTC; Trọt; PTNT; QLCL; UBND các huyện	Thường xuyên		D/c Nguyễn Văn Sơn
3	Dự án Mở rộng quy mô và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả (WB7)	Ban QLDA	CCTL; Phòng KHTC; UBND các huyện; Sở Y tế; Giáo dục	Thường xuyên		D/c Lê Văn Minh
4	Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi (Liftap)	Ban QLDA	Phòng KHTC; CNTS; CCTY; UBND các huyện	Thường xuyên		D/c Hoàng Sĩ Bích
5	Chương trình UNREED	Ban QLDA	Phòng KHTC; UBND các huyện; các đơn vị chủ rừng	Thường xuyên		D/c Lê Văn Minh
6	Dự án nâng cao an toàn hồ đập (WB8)	Ban QLDA	CCTL; Phòng KHTC; UBND các huyện	Thường xuyên		D/c Lê Văn Minh
7	Dự án đầu tư phòng phân tích chất lượng sản phẩm	CCBVT	Phòng KHTC; CCQLCL	Thường xuyên		D/c Nguyễn Văn Sơn
<b>D</b>	<b>Dự án khác</b>					
1	Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2015-2020	CCKL	Phòng KHTC; UBND các huyện; các hạt KL; các đơn vị chủ rừng			D/c Lê Văn Minh
2	Dự án đầu tư các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Phòng Trồng trọt	Phòng KHTC; UBND các huyện			D/c Nguyễn Văn Sơn
3	Ôn định, bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	CCPTNT	Phòng KHTC; UBND các huyện			D/c Hoàng Sĩ Bích